TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25–9– 2023
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Vĩnh
2. Bà Trần Thị Phương Anh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Nhựt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Châu Ngọc Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.
- Bị đơn: Chị Lâm Hồng H, sinh năm 1999 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lê Văn C trình bày tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án: Anh C và chị H xây dựng hôn nhân với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V theo giấy chứng nhận kết hôn số 60/2017 ngày 11/9/2017. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không thành, đã ly thân 4 năm nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C yêu cầu ly hôn với chị H

Về con chung: Anh C với chị H có 01 người con chung là cháu Lê Lâm Bảo C1, sinh ngày 29/7/2016, hiện cháu C1 đang sống chung với chị H bên gia đình cha mẹ chị H. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lâm Hồng H không có lời khai trong hồ sơ. Lý do, Tòa án nhiều lần triệu tập chị H đến Tòa án làm việc nhưng chị H không đến; Tòa án đến nhà lấy lời khai nhưng chị H không có nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C đối với chị H. Về con chung giao cháu Lê Lâm Bảo C1 cho chị H tiếp tục nuôi dạy. Anh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng. Anh C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0013684 ngày 03/7/2023 được chuyển thu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 19 tháng 6 năm 2023 anh C nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với chị Lâm Hồng H. Chị H có địa chỉ đăng ký thường trú tại ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng chị H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh C, chị H theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Anh C và chị H tự nguyện chung sống vào năm năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V theo giấy chứng nhận kết hôn số 60/2017 ngày 11/9/2017 nên hôn nhân giữa chị M và anh N là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3]. Anh C xác định trong thời gian chung sống, giữa anh C và chị H có nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không thành, đã ly thân 4 năm nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C yêu cầu ly hôn với chị H.

Phía chị H được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị H không đến Tòa án làm việc nên chị H không có lời khai trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy

lời khai anh C phù hợp với lời khai ông Lâm Minh T là cha ruột chị H. Ông T xác định, quá trình chung sống, anh C và chị H có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ việc anh C ghen tuôn, anh C có đánh chị H nhiều lần. Chị H có biết anh C nộp đơn ly hôn, vì mỗi lần Tòa gửi văn bản ông T có thông báo lại cho chị H biết nhưng chị H bận đi làm xa không về được, chị H có nói với ông T là chị H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh C.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng phải biết yêu thương, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Hôn nhân giữa anh C và chị H không còn hạnh phúc, quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn này đã trầm trọng, anh C và chị H đã ly thân 04 năm nay. Cả hai không còn tình cảm với nhau, chị H cũng đồng ý ly hôn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh C yêu cầu được ly hôn với chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C đối với chị H.

[4]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh C và chị H chung sống với nhau có một người con chung là cháu: Lê Lâm Bảo C1, sinh ngày 29/7/2016, hiện cháu C1 đang sống cùng chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đầy đủ đảm bảo điều kiện cho con chưa thành niên. Xét thấy, để đảm bảo sự ổn định sinh hoạt, ăn ở, chăm sóc, nuôi dạy cháu C1 cần tiếp tục giao cháu C1 cho chị H tiếp tục nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục, điều này phù hợp nguyện vọng cháu C1. Anh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về cấp dưỡng: Do không ai đăt ra tranh chấp hay yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Cần thiết khởi kiện ở vụ án khác.

[6]. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Anh C phải chịu 300.000 đồng, anh C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0013684 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được chuyển thu án phí.

[7]. Từ những phân tích trên cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lê Văn C đối với chị Lâm Hồng H. Xử cho anh Lê Văn C ly hôn với chị Lâm Hồng H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Lâm Bảo C1, sinh ngày 29/7/2016 cho chị Lâm Hồng H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện cháu C1 đang sống chung với chị H.

Chị Lâm Hồng H không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị H không có tài sản chung và không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Anh C phải chịu 300.000 đồng, anh C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0013684 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được chuyển thu án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thụy Lan Chi